TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ HÒA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 4 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Mai Linh**
Các hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quốc Trinh**
Ông **Lê Thiết Hùng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phí Lê Duyên** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tiến Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 14/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H** - sinh năm 1995
Trú tại: Khu 3, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ.
- Bị đơn: Anh **Phùng Văn Tiếp** – sinh năm 1989
Trú tại: Khu 3, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ
(Chị H có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Đinh Thị H trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Phùng Văn T vào ngày 13/7/2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới cuộc sống hạnh phúc được đến đầu năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T chơi bời, nợ nần nhiều. Chị đã vì con mà bỏ qua nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 4/2022, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phùng Quỳnh C, sinh ngày 16/12/2017 và cháu Phùng Gia B, sinh ngày 27/10/2020. Hiện nay cháu C đang ở với anh T, cháu B ở cùng chị. Chị xin tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu B, đề nghị giao cháu C cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu cấp dưỡng

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 06/02/2023, bị đơn là anh Phùng Văn T xác định vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do kinh tế, bản thân anh có chơi bời, nợ nần nên cuộc sống hôn nhân bị ảnh hưởng nhưng anh không muốn ly hôn vì các con và vẫn còn tình cảm với chị H. Anh xác định vợ chồng có con chung như chị H trình bày. Nếu ly hôn, anh thống nhất anh nuôi cháu C, chị H nuôi cháu B. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án tiếp tục báo gọi nhưng anh T không đến làm việc. Xác minh thể hiện, gia đình anh T đều nhận được giấy báo, thông báo cho anh T biết nhưng anh T không về.

Tại phiên tòa, đại điện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh T.

- Về con chung: Giao con chung là Phùng Quỳnh C, sinh ngày 16/12/2017 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Phùng Gia B, sinh ngày 27/10/2020 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phùng Văn T cư trú tại khu 3, xã V, huyện H nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Tiếp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H kết hôn với anh Phùng Văn T năm 2015 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND

xã M (nay là xã V), huyện H, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh T không chỉn chu làm ăn, vợ chồng thiếu sự chia sẻ, đồng cảm nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị H đã bỏ về nhà ngoại sinh sống. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Xác minh tại gia đình anh T và chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không còn đời sống chung. Mặt khác, gia đình bố mẹ đẻ chị H có đơn xác định tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị Hư và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho anh chị. Bản thân anh T cũng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, mong muốn vợ chồng quay về nhưng chỉ đến Tòa án làm việc duy nhất 1 lần, bỏ đi xa làm ăn. Điều đó chứng tỏ, anh T không có thiện chí hàn gắn vợ chồng, bỏ mặc việc chị H đang đề nghị giải quyết ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Phùng Quỳnh C, sinh ngày 16/12/2017 và cháu Phùng Gia B, sinh ngày 27/10/2020. Hiện nay cháu C đang ở với anh T, cháu Bảo ở cùng chị H. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân, hai cháu vẫn được anh chị và gia đình cưu mang, chăm sóc, sinh hoạt, ăn học đầy đủ. Bản thân anh chị đều là lao động phổ thông, có thu nhập và gia đình tạo điều kiện về chỗ ở. Do vậy nên giao cho mỗi người nuôi 1 cháu như mong muốn của anh chị là phù hợp thực tế và đảm bảo được quyền lợi của các bên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh chị không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau nay anh chị có đề nghị, Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị H được ly hôn với anh Phùng Văn T.

2- Về con chung: Giao cho anh Phùng Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phùng Quỳnh C, sinh ngày 16/12/2017. Giao cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Phùng Gia B, sinh ngày 27/10/2020. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia. Anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0005167 ngày 26/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị Hường đã nộp đủ án phí.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Mai Linh